

CHI CỤC AN TOÀN VỀ SỰ THỰC PHẨM

Số: 309 ngày 31/10/2001

CHUYÊN

Lãnh đạo CC: *[Signature]*

Phòng: *[Signature]*

Sao: *[Signature]*

CÔNG
VĂN
ĐẾN

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: MT04/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18

Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn

Website: santa.com.vn

Hotline: + 84 246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp: 26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

Sản phẩm: **Merry Lộc_Bánh Quy thập cẩm** (Bánh Quy Petit Beurre, bánh quy sô cô la sữa, bánh quy vị sữa dừa)

(*) **Hộp thiếc hình chữ nhật:** Có 44 % bánh quy Petit Beurre, 31 % bánh quy vị sữa dừa và 25 % bánh quy sô cô la sữa trong hộp.

(*) **Hộp thiếc tròn:** Có 43 % bánh quy Petit Beurre, 42 % bánh quy vị sữa dừa và 15 % bánh quy sô cô la sữa trong hộp.

GOURMET_BÁNH QUY PETIT BEURRE

Thành phần: Bột mì, đường, shortening (dầu cọ), nước đường fructose, dầu bơ khan (> 3 %), bột sữa, muối, chất tạo xốp (503(ii), 500(ii)), hương thực phẩm tổng hợp (bơ sữa, vani), chất nhũ hóa (322(i)), chất điều chỉnh độ acid (330), chất xử lý bột (223, 1101(i)).

MERRY_BÁNH QUY SÔ CÔ LA SỮA

Thành phần: Bột mì, đường, tinh bột bắp, dầu thực vật, bột cacao (> 2,5 %), bột whey, dầu bơ khan, mạch nha, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương thực phẩm tổng hợp (sữa, socola, vani), chất nhũ hóa (322(ii)), chất điều chỉnh độ acid (450(i)), bột sữa (> 0,1 %), chất xử lý bột (223, 1101(i)).

MERRY_BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Thành phần: Bột mì, đường, dầu olein, cơm dừa, muối, sữa bột, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500(ii)), amoni hydro carbonat (503(ii))), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101(i))), hương thực phẩm tổng hợp (hương sữa,



hương dừa, hương vani).

1. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Bên trong được đóng gói kín bằng bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP, bên ngoài đóng bởi hộp thiếc; có hộp giấy đóng gói ngoài hộp thiếc (áp dụng với hộp thiếc tròn). Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

Khối lượng tịnh:

- Hộp thiếc hình chữ nhật: 360 g/ hộp
- Hộp thiếc hình tròn: 368 g/ hộp

Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm nhãn sản phẩm)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày... tháng năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC *nh*



NGÔ HỒNG THÁI

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HUNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số: MT04/ STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	Merry Lộc_Bánh Quy thập cẩm	Có hiệu lực từ Ngày ... tháng ... năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- + Trạng thái: Dạng hình tròn, hình chữ nhật và hình vuông
- + Màu sắc: Vỏ bánh màu vàng đến nâu đặc trưng.
- + Mùi: Thơm mùi thơm đặc trưng, không có mùi mốc, mùi lạ.
- + Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
- + Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện



1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hưng Yên, ngày tháng năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI





**BẢN SAO
COPY**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 346-4/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Gourmet – Bánh quy Petit Beurre / Gourmet – Petit Beurre Biscuit

Mã số/Code: 0818346-4

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu/ 01 sample

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín/ packaged sample

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần thực phẩm Santa (Santa food joint stock company)

Địa chỉ/ Add: Xã Minh Đức – KCN Minh Đức – Mỹ Hào – Hưng Yên (Minh Duc Industrial Park, Minh Duc Ward, My Hao District, Hung Yen Province, Viet Nam.)

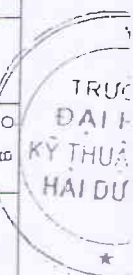
Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 10/8/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testting time: Từ 10/8/2018 đến ngày 23/8/2018/ from may 10th 2018 to may 23th 2018



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	Tổng số vsv hiếu khí * total aerobic microorganisms	CFU/g	TCVN 4884:2007	1,0x10 ²
2.	Tổng số E.coli * Total E.coli	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH Not detected
3.	Tổng số Coliform* Total Coliform*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH Not detected
4.	Định lượng Staphylococcus.aureus* Staphylococcus.aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH Not detected
5.	Định lượng Bacilluss cereus * Bacilluss cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH Not detected
6.	Định lượng nấm men – nấm mốc* Yeasts and moulds	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	KPH Not detected
7.	Định lượng Clostridium perfringens Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH Not detected



1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.



8.	Hàm lượng chất béo <i>Lipid Content</i>	%	TCVN 4592 -1988	16,5
9.	Hàm lượng chất béo no <i>Saturated lipid content</i>	g/100g	AOAC 966.17	7,6
10.	Hàm lượng Cholesterol <i>Cholesterol content</i>	mg/100g	AOAC 970.51	KPH Not detected
11.	Tổng Cacbohydrate <i>Carbonhydrate total</i>	%	TCVN 4594 -88	72,0
12.	Hàm lượng đường tổng <i>Total sugar content</i>	%	TCVN 4594 -88	33,7
13.	Hàm lượng chất xơ <i>Fiber content</i>	%	TCVN 5103:1990	0,5
14.	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	%	AOAC 981.10	8,2'
15.	Hàm lượng Natri <i>Sodium content</i>	mg/100g	TCVN 6269:2008	442
16.	Năng lượng <i>Energy</i>	Kcal	HPP46	470
17.	Chỉ số acid <i>Acid index</i>	mg/g	TCVN 6127 -1996	0,39
18.	HL tro không tan trong HCl 10% <i>Insoluble ash in HCl 10%</i>	%	TCVN 7765:2007	0,1
19.	Độ ẩm <i>Moiture</i>	%	HPP/13	2,7
20.	Peroxit <i>Peroxide</i>	meqO ₂ /kg	TCVN 6121:2010	KPH Not detected
21.	Melamin <i>Melamine</i>	µg/100g	LC/MS/MS	KPH Not detected
22.	Cadimi <i>Cadimi</i>	mg/kg	AOAC/AAS	KPH Not detected
23.	Chì <i>Lead</i>	mg/kg	AOAC/AAS	0,003
24.	Aflatoxin tổng số <i>Total aflatoxin</i>	µg/kg	TCVN 8350 :2010	KPH Not detected

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.



25.	Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	µg/100g	AOAC 991.31	KPH Not detected
26.	Orchatoxin A <i>Orchatoxin A</i>	µg/100g	AOAC 2000.09	KPH Not detected
27.	Deoxynivanelon <i>Deoxynivanelon</i>	µg/100g	AOAC 986.18	KPH Not detected
28.	Zearalenone <i>Zearalenone</i>	µg/100g	LC/MS/MS	KPH Not detected

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 23 tháng 8 năm 2018

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG/LEADER

Labo XNATVSTP



ThS./Master Hoàng Thị Thu Huyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Quang Cảnh

27-10-2018

11461

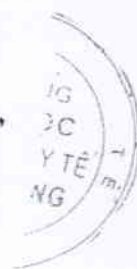
Số chứng thực

Quyển số: 03 - SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Lê Thị Vinh Hoa



1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM1803666
**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	0,026	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

27-10-2018

Số chứng thực 1.4.6.3... Quyền 063... SCT/BS

Trần Đình Hiệp



GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105



CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809





CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18036666
**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HGI 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,613	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,683	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,19	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Dương tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) 18001105

(84.28) 3911 7216

CN CÁN THO

(9) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thù, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(84.258) 3811 809





CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18036666

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/03/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **05/04/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Dinatri diphosphate	mg/kg (as P2O5)	602	Ref. Food Additives & Contaminants, 2005 - (p.1073-1082)
2	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
3	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận. / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ. / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

[Signature]

Trần Đình Hiệp

Ngày: 27-10-2018
Số chứng thực: 11463 Quyền số: 03-SCT/BS



GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng. / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. / This testing result is only valid on tested sample.

Lê Thị Vinh Hoa

TRỤ SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(028) 3911 1105

(028) 3911 7216



CN CẦN THƠ

191 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, C. Tân Phú, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219



VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

191 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808

(84.258) 3811 809

vanphongmienntrung@case.vn





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM18036666

MM18036666
**BẢN SAO
COPY**

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 437 Calories from Fat /

% Daily Value *

Total Fat: 10,4 g 16 %
Saturated Fat : 4,67 g 23,33 %
Trans Fat : 0,12 g

Cholesterol: 7,48 mg 2,49 %

Sodium: 471 mg 20 %

Total Carbohydrate: 79,8 g 26,6 %

Dietary Fiber : 2,69 g 10,8 %

Sugars : 22,7 g

Protein: 6,04 g

Vitamin A : 0 IU 0 %

Vitamin C : 0 mg 0 %

Calcium : 26 mg 3 %

Iron : 1,28 mg 7 %

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

Calories 2,000 2,500

Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRU SỞ CHÍNH
(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(T) 18001105
(M) (84.28) 3911 7216

CN CÁN THO
(V) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(T) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(M) (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(T) (84.258) 3811 808
(M) (84.258) 3811 809





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
 Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
 Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/03/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **05/04/2018**

Phụ trách phòng thử nghiệm/
 Officer in charge of laboratory

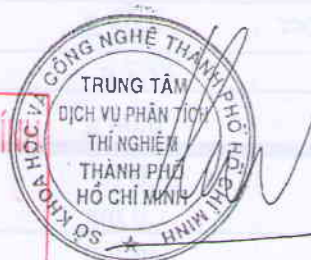
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **27 -10- 2018**

Số chứng thực: **11463** Quyền số: **03** SCT/DS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmienntrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

MM18036666

Mã số mẫu/ Sample Code

BN18032045

MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03

Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address

: KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample

: MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA

Số lượng/ Quantity

: 1

Tình trạng mẫu/ Sample description

: Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 28/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/

Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Số chứng thực: 11463. Quyền số: 03- SCT/BS



Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ



TS. Chu Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(t) 18001105

(s) (84 28) 3911 7216

CN CẦN THƠ

191 F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(t) (84 292) 3918 216 - 217 - 218

(s) (84 292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

191 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(t) (84 258) 3811 808

(s) (84 258) 3811 809



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18036666

BẢN SAO
COPYMã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTBMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	26 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	1,26 (%DV=7)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	471 (%DV=20)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	437	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Dietary Fiber	g/100g	2,69 (%DV = 10,8)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Protein	g/100g	6,04 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
7	Sugar	g/100g	22,7	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
8	Total carbohydrate	g/100g	79,8 (%DV = 26,6)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRU SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

141 18001105

141 (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ

191 F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

141 (84.292) 3918 216 - 217 - 218

141 (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

191 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

141 (84.258) 3811 808

141 (84.258) 3811 809

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	10,4 (%DV = 16)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cholesterol	mg/100g	7,48 (% DV= 2,49)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
11	Saturated fat	g/100g	4,67 (% DV= 23,33)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
12	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
13	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL= 0,01 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Trans fat	g/100g	0,12	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

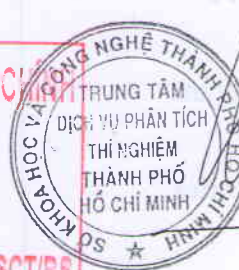
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

[Signature]

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 27 -10- 2018

Số chứng thực: 11463 Quyển số: SCT/BS



Trần Đình Hiệp

TS. Chu Văn Hải



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ

(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmien trung@case.vn

**CASE**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

MM18036666

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTBMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[4] 18001105

[8] (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ

[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[4] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[8] (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[4] (84.258) 3811 808

[8] (84.258) 3811 809

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

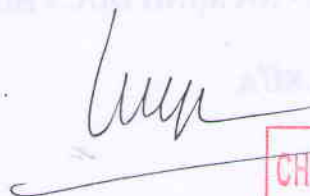
(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR




Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 27-10-2018

TS. Chu Văn Hải

Số chứng thư 1.4.6.3... Quyển số 03 - SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(P) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(V) 18001105

(S) (84.28) 3911 7216

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(P) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(V) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(S) (84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(P) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(V) (84.258) 3811 808

(S) (84.258) 3811 809

(E) vanphongmientrung@case.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM18021961

**BẢN SAO
COPY**

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 522 **Calories from Fat** 235

% Daily Value *

Total Fat: 26,1g 40,2 %

Saturated Fat : 12,07g 60,35%

Trans Fat : 0,7g

Cholesterol: 0 mg 0 %

Sodium: 245 mg 10 %

Total Carbohydrate: 65 g 21.7 %

Dietary Fiber : 2,38 g 9,52 %

Sugars : 21,2 g

Protein: 6,82 g

Vitamin A : 0IU 0%

Vitamin C : 0mg 0%

Calcium : 18mg 2 %

Iron : 0,62 mg 3%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(*) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(*) 18001105

(*) (84.28) 3911 7216

(*) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(*) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, C. Răng, Cần Thơ

(*) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(*) (84.292) 3918 219

(*) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(*) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(*) (84.258) 3811 808

(*) (84.258) 3811 809

(*) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR


Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-03-2018

Số chứng thực: 1728... Quyền số: 1... SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 19-03-2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

Số chứng thực: 1728... Quyền số: 01



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CỘNG HÒA VIỆT NAM
CỘNG ĐỒNG
PHẠM XUAN DAO

TRU SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, C. Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918 219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 3811 808

☎ (84.258) 3811 809

✉ vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

MM18021961

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
Ngày hẹn trả kết quả/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAC 1990, p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
(☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cầu Răng, Cấn Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19 -03- 2018

Số chứng thực.....1...7...2...8.....Quyển số 0...1.....SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[☎] F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[☎] (84.292) 3918 219

[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[☎] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 3811 808

[☎] (84.258) 3811 809

[✉] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018

Ngày hẹn trả kết quả/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	18 (%DV=2)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,62 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	245 (%DV=10)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	522	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Calories from fat	kcal/100g	235	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	Dietary Fiber	g/100g	2,38 (%DV = 9,52)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Protein	g/100g	6,82 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Total carbohydrate	g/100g	65 (%DV = 21,7)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	26,1 (%DV = 40,2)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Sugars	g/100g	21,2	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
11	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
12	Saturated fat	g/100g	12,07 (%DV=60,35)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
13	Vitamin A	IU/100g	Kông phát hiện MDL= 100 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL=0,01 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
15	Trans fat	g/100g	0,7	CASE.NC.0009

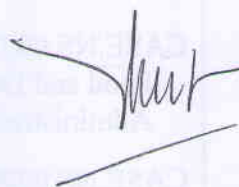
(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19 -03- 2018

Số chứng thực: 1728 Quyển số: SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 19-03-2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Số chứng thực.....17.2.8. Quyền số: D.1. SCTES

Lý Tuấn Kiệt



TS. Chu Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918 219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 3811 808

☎ (84.258) 3811 809

✉ vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 -- LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	---

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Định danh màu		Không phát hiện phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước.	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-03-2018

Số chứng thực.....1728.....Quyển số 01.....SCT/BS



TS. Chu Văn Hải

Lý Tuấn Kiệt



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7216
 (✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,123	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	1,12	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	1,1	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Âm tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

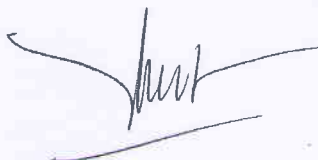
(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is recommended by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19-03-2018
Số chứng thực: 1728... Quyền số: 81... SCT/BS



CÔNG CHỨNG Trần Văn Hải
Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. HCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18020522
MM18021961

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Lecithin	%	0,11	CASE.NS.0037 (Ref. AOAC 949.07 & AOAC 923.07)
2	Disodium Diphosphate (450i)	mg/kg (as P ₂ O ₅)	Không phát hiện, MDL = 40	Ref. Food Additives & Contaminants, 2005 - (p.1073-1082)
3	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
4	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Số chứng thực... 1.7.2.8... Quyền số 01... SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Lý Tuấn Kiệt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[4] 18001105

[6] (84.28) 3911 7216

[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[4] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[6] (84.292) 3918 219

[E] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[4] (84.258) 3811 808

[6] (84.258) 3811 809

[E] vanphongmien trung@case.vn



merry

LỘC



**LỘC TÀI
TOÀN GIA PHÁT**

BÁNH QUY THẬP CẨM
Thơm Vui Vẻ, Ngon Chia Sẻ

KHỐI LƯỢNG TÍNH:
360 g







merry

LỘC



**LỘC TÀI
TOÀN GIA PHÁT**

BÁNH QUY THẬP CẨM

Thơm Vui Vẻ, Ngon Chia Sẻ
KHỐI LƯỢNG TÍNH: 368 g



